

Giải pháp đổi mới công tác tuyên truyền ở vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay

ĐỒNG THỊ KIM XUYỀN

Trường Đại học Cần Thơ; Email: dtkxuyen@ctu.edu.vn

Tóm tắt: Công tác tuyên truyền (CTTT) ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long (VĐBSCL) những năm qua đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần phát huy vai trò của CTTT trong việc đi trước mở đường, đi cùng sự phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng văn hóa và con người mới, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Tuy nhiên, CTTT ở VĐBSCL còn một số hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; trong đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp; trong việc trang bị cơ sở vật chất, phương tiện. Để tiếp tục đổi mới CTTT ở VĐBSCL cần thực hiện đồng bộ các giải pháp về lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý; về đa dạng hóa nội dung, phương pháp, hình thức; hiện đại hóa các phương tiện tuyên truyền.

Từ khóa: tuyên truyền, công tác tuyên truyền, đổi mới công tác tuyên truyền, đồng bằng sông Cửu Long.

Đồng bằng sông Cửu Long có tiềm năng lớn về phát triển kinh tế và văn hoá - xã hội. Trong quá trình xây dựng, phát triển của Vùng, công tác tuyên truyền có vai trò rất quan trọng trong việc giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển kinh tế, văn hóa; xây dựng hệ thống chính trị; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Hiện nay, các thế lực thù địch, phản động đang ra sức phá hoại, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước với mục đích làm giảm niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Do vậy, CTTT ngày càng có vai trò quan trọng trong tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch.

1. Thực trạng công tác tuyên truyền ở vùng đồng bằng sông Cửu Long

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ và sự quản lý của chính quyền các cấp ở các tỉnh, thành phố VĐBSCL, CTTT đã đạt được những kết quả quan trọng; cụ thể như sau:

Một là, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thành uỷ các tỉnh, thành phố VĐBSCL đã ban hành các văn bản chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ,

các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả CTTT phù hợp với đặc thù của từng địa phương với từng nhóm đối tượng. Qua đó góp phần truyền bá sâu rộng hệ tư tưởng của cách mạng, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước,... trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Đối với các tỉnh, thành phố có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, cấp uỷ các tỉnh như Kiên Giang, An Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh, Cần Thơ rất chú trọng đến việc thực hiện Đề án phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số hàng năm. Kết quả khảo sát về kết quả hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của đảng uỷ các cấp các tỉnh, thành phố của VĐBSCL cho thấy, có 21,6% số người được hỏi có ý kiến đánh giá là rất tốt và 51% ý kiến đánh giá là tốt.

Hai là, cơ quan chức năng quản lý CTTT ở các tỉnh, thành phố VĐBSCL đã thực hiện khá tốt vai trò của mình. Chính quyền các cấp ở các tỉnh, thành phố đã cụ thể hoá chủ trương, quan điểm của Đảng về CTTT, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân trong CTTT; đồng thời, tạo lập môi trường, điều kiện khuyến khích thông tin hai chiều, thảo luận, tranh luận, hợp tác giữa các chủ thể, giữa chủ thể và đối tượng, giữa các đối tượng tuyên truyền. Bên cạnh đó, các cơ quan có thẩm quyền

cũng đã xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân gây mất trật tự an toàn xã hội, an toàn thông tin và xử lý những tin đồn nhảm, thông tin sai lệch, xuyên tạc. Tính dân chủ trong CTMT do đó ngày càng cao và phát huy khá tốt. Kết quả khảo sát về mức độ thực hiện dân chủ trong quản lý hoạt động của các tổ chức chuyên môn trong CTMT ở các tỉnh, thành phố của VDBSCL cho thấy, có 19,8% ý kiến đánh giá là rất tốt và 50,2% ý kiến đánh giá là tốt.

Ba là, nội dung CTMT ở VDBSCL đa dạng, phong phú trên các lĩnh vực, vừa có nội dung chuyên sâu, vừa đảm bảo tính toàn diện, cơ bản đáp ứng nhu cầu thông tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân, đảm bảo tính định hướng, thuyết phục. CTMT tập trung vào một số nội dung như thông báo nhanh kết quả đại hội Đảng các cấp, các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, các kỳ họp của Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố; tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trong nước; các chuyên đề về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, tình hình Biển Đông, phân giới cắm mốc; các vấn đề thời sự quốc tế, khu vực;... Theo kết quả khảo sát về mức độ đáp ứng nhu cầu thông tin của nội dung tuyên truyền, có 18% ý kiến của người được hỏi đánh giá là hoàn toàn đáp ứng và có 45,6% ý kiến của người được hỏi đánh giá là đáp ứng tốt về cơ bản; về mức độ sát hợp với yêu cầu thực tiễn của nội dung tuyên truyền, có 24,8% ý kiến đánh giá là sát hợp với thực tiễn và 36,2% ý kiến đánh giá là sát hợp về cơ bản với thực tiễn.

Bốn là, phương pháp và hình thức tuyên truyền ở VDBSCL có nhiều đổi mới theo hướng đẩy mạnh thông tin hai chiều, gần gũi đạt với trao đổi đối thoại theo từng đối tượng. Đối với những thông tin có tính bảo mật thì chú trọng công tác tuyên truyền miệng, thông qua hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên. Đối với những thông tin thông thường thì được phổ biến rộng rãi qua hệ thống đài truyền thanh quận, huyện và các xã, phường, thị trấn, các phương tiện thông tin đại chúng, các buổi họp dân, tiếp xúc cử tri, đối thoại trực tiếp, tuyên truyền bằng loa di động tại các khu vực đông dân cư; các sự kiện chính trị lớn thì tuyên

truyền trực quan bằng pano, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu,... Việc tiếp nhận thông tin và trả lời thông tin phản ánh của người dân được cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện có hiệu quả, chặt chẽ, kịp thời.

Năm là, việc lựa chọn và sử dụng phương tiện trong các hoạt động tuyên truyền ở VDBSCL có những chuyển biến tốt. Hiện nay, mỗi xã, phường, thị trấn trên địa bàn ở các tỉnh, thành phố của Vùng đều có nhà văn hóa, tủ sách pháp luật và hệ thống đài truyền thanh cơ sở; phòng họp, máy chiếu, màn hình rộng, âm thanh,... phục vụ hội nghị báo cáo viên, bảo đảm hoạt động tuyên truyền được thông suốt. Các lực lượng làm CTMT từ tỉnh, thành phố đến cơ sở tích cực sử dụng truyền thông đa phương tiện để tuyên truyền, phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân như: mạng xã hội (Website, Fanpage, Zalo, Facebook...), cổng hoặc trang thông tin điện tử, hộp thư điện tử công vụ, nhắn tin đến thiết bị di động thông minh,... để chuyển tải thông tin một cách nhanh chóng, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng công tác thông tin tuyên truyền ở cơ sở, nhất là trong thời điểm dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, CTMT ở VDBSCL vẫn còn một số hạn chế nhất định:

Thứ nhất, các cấp ủy ở các tỉnh, thành phố VDBSCL chưa quan tâm thường xuyên đến việc nắm bắt tình hình tư tưởng, nhu cầu, lợi ích của nhân dân, coi đó là một căn cứ quan trọng, một xuất phát điểm cho việc xây dựng kế hoạch tuyên truyền. Thực tế trong những năm vừa qua, cấp ủy đảng ở một số địa phương còn thiếu chủ động, chưa dự báo được những tư tưởng sai lệch có thể nảy sinh trong quá trình đổi mới. Chính vì thế, có những thời điểm, những trường hợp ở một số địa bàn của VDBSCL, đảng ủy các cấp chưa định hướng và xây dựng được kế hoạch tuyên truyền một cách phù hợp. Kết quả khảo sát về hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy các cấp ở các tỉnh, thành phố của Vùng cho thấy có 20,2% số người được hỏi nhận định là chỉ đạt mức trung bình.

Thứ hai, một số địa phương của VDBSCL có lúc chưa thực hiện tốt việc thể chế hoá chủ trương,

quan điểm của cấp uỷ các cấp về CTMT. Việc triển khai, quán triệt nghị quyết của cấp trên có biểu hiện rập khuôn, thiếu tính sáng tạo, chưa thật sự sát với từng đơn vị, cơ sở; quá trình triển khai nghị quyết còn chung chung, sức thuyết phục còn hạn chế, chưa gắn liền với thực tiễn sinh động diễn ra ở mỗi địa phương vốn rất khác nhau và mang tính đặc thù. Bên cạnh nhiều ý kiến nhận định về thể chế hoá chủ trương, quan điểm của Đảng về CTMT thành các văn bản pháp luật, xây dựng các chế tài bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân trong CTMT là cơ bản tốt, kết quả khảo sát cho thấy, còn có 17,4% ý kiến nhận định là có lúc tốt, có lúc chưa tốt; 6,2% ý kiến nhận định là chưa tốt lắm.

Thứ ba, CTMT ở các tỉnh, thành phố VDBSCL chưa đổi mới mạnh mẽ về nội dung nên tính chiến đấu, tính thuyết phục và hiệu quả chưa cao. Nội dung tuyên truyền được xây dựng và thực hiện đôi khi chưa chủ động và thiếu sắc bén trong đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hoà bình”, chống tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch, đấu tranh với quan điểm cực đoan mang tính kích động; chưa làm tốt chức năng dự báo tình hình, chuẩn bị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên chủ động phát triển chiều sâu kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế với khu vực và thế giới. Theo kết quả khảo sát về mức độ đáp ứng nhu cầu thông tin của nội dung tuyên truyền, có 30,2% ý kiến của người được hỏi nhận định là chỉ đáp ứng một phần.

Thứ tư, phương pháp và hình thức tuyên truyền chậm cải tiến, chưa đa dạng, chưa sát với nhu cầu, thị hiếu thông tin của từng đối tượng, tuyên truyền phần lớn còn mang tính độc thoại, một chiều, chưa tổ chức trao đổi, thảo luận nhiều cũng như chưa kết hợp sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại để phục vụ có hiệu quả cho CTMT, nhất là ở cấp xã. Kết quả khảo sát về mức độ đối thoại của cán bộ tuyên truyền với người được tuyên truyền, có 30,4% ý kiến đánh giá là đôi khi; 7,2% ý kiến đánh giá là không thường xuyên. Việc phản bác các thông tin xấu độc còn nặng về lý luận, kinh viện, chưa có tính thuyết phục cao; hiệu quả công tác nắm bắt và xử lý thông tin phản hồi còn chậm. Chưa thường xuyên tổ chức các hoạt động thông tin hai chiều để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, nhu

cầu, lợi ích và những vấn đề bức xúc, khó khăn, vướng mắc trong nhân dân.

Thứ năm, điều kiện trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ CTMT tuy đã được cải thiện nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng tăng của CTMT trong giai đoạn mới. Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện tuyên truyền chưa thực sự được quan tâm đúng mức. Ở cơ sở, các phương tiện tuyên truyền thường được hình thành từ nguồn do cấp trên cung cấp và nguồn cơ sở tự bảo đảm, tự trang bị, do đó thường mang tính chắp vá, thiếu đồng bộ, ... Theo khảo sát về mức độ đáp ứng của phương tiện tuyên truyền ở địa phương trong Vùng, có 34% ý kiến của người được hỏi cho rằng cơ sở vật chất bảo đảm cho hoạt động tuyên truyền ở Vùng chỉ đáp ứng một phần yêu cầu của hoạt động này.

2. Giải pháp đổi mới công tác tuyên truyền ở vùng đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian tới

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đối với CTMT ở VDBSCL. Trong thời gian tới, cấp uỷ các cấp cần tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, xác định chính xác, cụ thể nội dung tuyên truyền phù hợp với từng giai đoạn của cách mạng, phù hợp với từng đối tượng trên cơ sở kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; định hướng tuyên truyền cho các tổ chức đảng, tổ chức đoàn thể các cấp, đội ngũ báo cáo viên, các cơ quan báo chí, văn học, nghệ thuật; tăng cường tiếp xúc với nhân dân, nắm và giải quyết tình hình tư tưởng trong nhân dân. Ngoài ra, cấp uỷ các cấp cần tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát đối với các cơ quan chức năng và cán bộ làm CTMT, coi đây là một nhiệm vụ quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo CTMT.

Hai là, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp đối với CTMT ở các tỉnh, thành phố của VDBSCL. Để nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp đối với CTMT của Vùng trong thời gian tới thì cần phải: **Thứ nhất**, có quy định rõ ràng về quyền hạn và trách nhiệm đối với CTMT ở từng địa phương, từng cơ sở; **Thứ hai**, coi trọng việc định hướng thông tin đối với cán bộ, đảng

viên, nhân dân trong các hoạt động tuyên truyền; *Thứ ba*, tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tiếp cận, đối thoại và kiểm tra, giám sát cũng như thể hiện được khả năng, trí tuệ, sáng tạo của mình trong các hoạt động tuyên truyền; *Thứ tư*, xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên truyền có năng lực đối thoại với đối tượng, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đối tượng trong các hoạt động tuyên truyền; *Thứ năm*, xây dựng và thực hiện nghiêm túc các văn bản pháp luật liên quan đến CTTT.

Ba là, đa dạng hoá phương pháp, hình thức tuyên truyền theo hướng tăng cường đối thoại, trao đổi, tương tác đa chiều phù hợp với đặc điểm đối tượng tuyên truyền. Đặc điểm đối tượng CTTT là con người có cá tính, có thói quen, có tình cảm, biết tư duy, có ý thức; vì thế, đối tượng không chỉ tiếp thu thụ động mà còn có sự độc lập, chủ động, sáng tạo và tác động trở lại đối với chủ thể tuyên truyền. Do vậy, để nâng cao chất lượng và hiệu quả CTTT, góp phần truyền bá sâu rộng bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, cần phải lựa chọn được một hệ thống phương pháp và hình thức phong phú, đa dạng, có thể sử dụng phù hợp, hiệu quả với từng nội dung, từng đối tượng và trong hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của việc tiến hành CTTT. Kết hợp sử dụng các phương pháp và hình thức với nhau sao cho phù hợp, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho sự tương tác giữa chủ thể và đối tượng tuyên truyền. Tăng cường sử dụng các phương pháp và hình thức mang tính đối thoại, tương tác đa chiều, trao đổi ý kiến, tranh luận giữa chủ thể và đối tượng cũng như giữa các nhóm đối tượng với nhau trong công tác tuyên truyền.

Bốn là, hiện đại hoá phương tiện tuyên truyền và sử dụng ngày càng nhiều các phương tiện hiện đại có nhiều chức năng, dịch vụ, tiện ích, tương tác, chia sẻ trong CTTT. Hiện nay, sự phát triển của khoa học, công nghệ hiện đại đã, đang và sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát huy tính tự chủ, sáng tạo của cả chủ thể lẫn đối tượng trong CTTT. Do vậy, trong thời gian tới các cấp có thẩm quyền cần cung cấp đầy đủ phương tiện, trang thiết bị hiện đại, cơ sở vật chất cho cán bộ tuyên truyền, trong đó có đội ngũ báo cáo viên các cấp. Tăng cường

đầu tư ngân sách xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ CTTT theo hướng phát triển đồng bộ và hiện đại hoá, có chọn lọc, có trọng tâm, trọng điểm ở các địa phương. Tổ chức các buổi tập huấn về công nghệ thông tin, kỹ thuật giúp chủ thể và đối tượng tuyên truyền biết sử dụng thành thạo, phát huy ưu thế của công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Chú trọng cải tiến và nâng cao các giao diện, các phần mềm tương tác giữa chủ thể và đối tượng tuyên truyền để theo kịp với các thiết bị hiện đại như điện thoại thông minh, các thiết bị di động, các thiết bị công nghệ mới,... Phát triển và ngày càng hoàn thiện, tăng cường sử dụng các nền tảng mạng xã hội nội địa như Zalo, Venet, Lotus trong tuyên truyền; sử dụng có hiệu quả, an toàn các nền tảng mạng xã hội nước ngoài như Facebook, Google, Twitter... trong tuyên truyền. Thiết kế nhiều website, trang thông tin chính thức của cơ quan, đơn vị trên không gian mạng để tạo nhiều kênh tiếp xúc, tương tác đa dạng với đối tượng tuyên truyền.

Trong những năm qua, CTTT ở VĐBSCL đã đạt được những kết quả quan trọng từ khâu lãnh đạo, quản lý, xây dựng lực lượng đến quá trình tổ chức thực hiện, đa dạng hóa nội dung, hình thức, phương pháp, hiện đại hóa phương tiện tuyên truyền. Tuy nhiên, CTTT của Vùng vẫn còn bộc lộ những hạn chế, yếu kém. Do đó, cấp uỷ, chính quyền các cấp và nhân dân VĐBSCL cần thực hiện một hệ thống giải pháp đồng bộ, thiết thực để các chủ thể CTTT ngày càng chủ động, tự giác, tích cực, sáng tạo trong hoạt động, qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả CTTT của Vùng nói riêng và của cả nước nói chung./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, T.1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Lương Khắc Hiếu (2017), *Cơ sở lý luận công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam (Sách chuyên khảo)*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Đỗ Minh Hùng (2020), “Nhận thức đúng đắn và nâng cao tính thiết thực, hiệu quả công tác tuyên truyền trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, (938).